

Một số giá trị văn hóa truyền thống cần được giáo dục cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Nguyễn Thị Thu Huyền

Đại học Quốc gia Hà Nội
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Email: ntthuyen@isvnu.vn

TÓM TẮT: Giá trị văn hóa truyền thống là những giá trị có ý nghĩa tốt đẹp, tích cực là nguồn nội lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Những giá trị này đã được hình thành, đúc kết trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc và đã được bảo tồn và lưu truyền qua nhiều thế hệ. Bài viết tóm tắt các quan niệm về giá trị văn hóa truyền thống và những công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước về giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và giá trị văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập. Ngoài ra, bài viết đề xuất và phân tích bốn giá trị văn hóa truyền thống cốt lõi cần giáo dục cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế bao gồm: lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái và đức tính cần cù sáng tạo trong lao động. Bài viết khẳng định việc giáo dục bốn giá trị văn hóa truyền thống trên cho sinh viên trong bối cảnh hiện tại có vai trò quan trọng đặc biệt với sự phát triển bền vững của đất nước.

TỪ KHÓA: Truyền thống; giá trị văn hóa; giá trị văn hóa truyền thống; hội nhập quốc tế.

→ Nhận bài 10/11/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 12/12/2019 → Duyệt đăng 25/12/2019.

1. Đặt vấn đề

Đất nước đang chuyển mình trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đặc biệt là hội nhập quốc tế (HNQT). HNQT là một xu thế tất yếu của thời đại, nó trở thành môi trường, động lực cho các quốc gia xích lại gần nhau hơn. HNQT đã và đang mang đến những cơ hội, thuận lợi không nhỏ cho mỗi quốc gia trong đó có Việt Nam, bên cạnh đó cũng đặt ra những thách thức lớn và tiềm ẩn ở đó những nguy cơ. Một trong số những thách thức và nguy cơ tiềm ẩn đó chính là sự xao lãng, thờ ơ hoặc thậm chí là những biểu hiện, hành vi đi ngược lại với giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đó là chưa kể đến xu thế hướng ngoại, tư tưởng sùng bái nước ngoài của một bộ phận không nhỏ những người dân Việt Nam hiện nay, trong đó có tầng lớp thanh niên mà đặc biệt là sinh viên (SV). SV vốn là những người trẻ tuổi, với đặc điểm dễ thích nghi, dễ làm quen với cái mới. Tuy nhiên, do tuổi đời còn trẻ nên lập trường, tư tưởng còn chưa vững chắc nên khi lớn lên trong bối cảnh HNQT và toàn cầu hóa rất dễ bị ảnh hưởng bởi những phi giá trị và dễ xa rời các giá trị văn hóa truyền thống (GTVHTT).

Trong bối cảnh hội nhập này, SV cần được giáo dục các GTVHTT để giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc khi tiếp xúc với các nền văn hóa nước, để hòa nhập mà không bị hòa tan. Chính vì vậy, trong khuôn khổ bài báo này, tác giả bài viết đề xuất một số GTVHTT cần được giáo dục cho SV trong bối cảnh HNQT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam

2.1.1. Quan niệm về giá trị văn hóa truyền thống

Để hiểu được khái niệm GTVHTT, trước hết cần hiểu rõ khái niệm truyền thống. Theo tác giả Phan Huy Lê (1994),

“Truyền thống là tập hợp những tư tưởng, tình cảm, những thói quen trong tư duy, lối sống và ứng xử của một cộng đồng người nhất định, được hình thành trong lịch sử và trở nên ổn định, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác” [1]. Với định nghĩa này, truyền thống có cả vai trò tích cực và tiêu cực đối với sự vận động và phát triển của xã hội. Truyền thống ở mặt tích cực sẽ là điểm tựa, là nội lực cho sự tiến bộ và phát triển của xã hội, và ở mặt tiêu cực nó có thể gây ra sự trì trệ cho sự phát triển xã hội.

Theo tác giả Trần Văn Giàu (1987), giá trị truyền thống hay giá trị văn hóa truyền thống là: “Những nguyên lý đạo đức lớn mà con người trong nước thuộc các thời đại, các giai đoạn lịch sử dựa vào để phân biệt phải trái, nhận định nên chăng, nhằm xây dựng độc lập, tự do và tiến bộ của dân tộc đó.” [2, tr.142]. Theo cách hiểu này, GTVHTT là các giá trị tốt đẹp, phân biệt với các phong tục, tập quán xấu. Đây cũng là cách hiểu về GTVHTT sẽ được sử dụng trong bài viết này.

2.1.2. Một số công trình nghiên cứu về giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam

Nhiều công trình nghiên cứu đã đề cập đến giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống. Một trong những công trình công phu đầu tiên phải kể đến công trình nghiên cứu của tác giả Trần Văn Giàu từ những năm 1980. Trong nghiên cứu về GTVHTT của dân tộc Việt Nam, tác giả đã chỉ ra 7 giá trị: Yêu nước, cần cù, anh hùng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa. Trong đó, tác giả khẳng định yêu nước là giá trị truyền thống cốt lõi của dân tộc ta, là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt chiều dài lịch sử dân tộc.

Tác giả Nguyễn Quang Ngọc (2007) đúc kết những giá trị sau đây: Tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, truyền thống đoàn kết vì đại nghĩa dân tộc, lao động cần cù, sáng

ạo, tính thích nghi và hội nhập, lối ứng xử mềm mỏng, truyền thống hiếu học, trọng học vấn, trọng nghĩa khí, tính cộng đồng và tinh thần nhân ái, khoan dung “thương người như thể thương thân” [3].

Lòng yêu nước cũng là giá trị được đề cao trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Hồng Phong (1999). Bên cạnh đó, các giá trị: Gắn bó cộng đồng, lòng nhân ái, trọng đạo đức, trọng học thức và yêu cái đẹp là những GTVHTT của dân tộc mà giáo sư đã tổng kết [4, tr.184-189].

Những GTVHTT cũng được đề cập đến trong nhiều nghị quyết của Đảng. Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị khóa VII về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay khẳng định: “Những GTVHTT vững bền của dân tộc Việt Nam là lòng yêu nước nồng nàn, ý thức cộng đồng sâu sắc, đạo lí “Thương người như thể thương thân”, đức tính cần cù, vượt khó, sáng tạo trong lao động... Đó là nền tảng và sức mạnh tinh thần to lớn để nhân dân ta xây dựng một xã hội phát triển, tiến bộ, công bằng, nhân ái.”

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII nêu những đức tính nổi bật của bản sắc Việt Nam, cũng có thể hiểu đó là các giá trị của con người Việt Nam: “Lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc, lòng khoan dung, trọng nghĩa tình đạo lí, tính cần cù sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống”.

2.1.3. Một số nghiên cứu về giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế

a. Bối cảnh HNQT ở Việt Nam

HNQT đã mang lại những thành quả to lớn về kinh tế, văn hóa, xã hội cho Việt Nam. Xét riêng về văn hóa, HNQT ở Việt Nam đã thúc đẩy và tạo ra những tiền đề vô cùng mạnh và rộng để văn hóa Việt Nam hội nhập với khu vực và thế giới. Theo Nguyễn Trọng Chuẩn, HNQT đã tạo ra “Những thay đổi mạnh mẽ về tư duy”, “Những đổi mới trên phương diện quản lí văn hóa”, “Những động lực mới để văn hóa phát triển đa dạng” [5]. Bên cạnh đó, HNQT cũng dẫn đến nhiều hệ lụy không chỉ cho kinh tế, môi trường mà còn đặc biệt còn cho văn hóa, xã hội và con người ở Việt Nam. Trên hết, đó là sự khủng hoảng về đạo đức và lối sống. Nhiều giá trị truyền thống dần trở nên mai một dưới tác động của lối sống gấp, thiên về hưởng thụ của không ít người và cũng chính lối sống này đang dần hủy hoại nhân cách của họ. Xu thế “Choáng ngợp bởi vật chất” cũng khiến không ít người, nhất là giới trẻ hiện nay thiên lệch về nhu cầu vật chất, bỏ qua nhiều giá trị tinh thần. Ngoài ra, lối sống “Tiền trao, cháo múc” lạnh lùng của xã hội tư sản cũng không phải ít thấy ở xã hội Việt Nam hiện nay. Đó là chưa kể đến lối sống ích kỉ, vụ lợi cá nhân cũng bắt đầu hình thành và ngày càng xâm nhập vào nhiều tầng lớp trong xã hội, trong đó có cả học sinh, SV. Những lối sống ấy đã và đang làm sai lệch các GTVHTT tốt đẹp mà ông cha ta đã hàng nghìn năm vun đắp. Dễ dàng nhận thấy rằng, bạo lực học đường đang trở nên phổ biến trong giới học sinh, SV, thậm chí ở cả nữ sinh; Hành vi lệch chuẩn của học sinh, SV cũng ngày càng có xu

hướng gia tăng. Một bộ phận giáo viên suy giảm nhân cách, đạo đức làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh người giáo viên nói riêng và nghề giáo nói chung. Gần đây, liên tiếp các vụ bạo lực học đường xảy ra. Những thực trạng đáng buồn ấy là hệ quả của lối sống vô cảm, ích kỉ, là hệ lụy của việc suy giảm nghiêm trọng các giá trị văn hóa truyền thống, mà trong các trường hợp nêu trên là “lòng nhân ái” ở nữ sinh nói riêng và học sinh, SV nói chung trong bối cảnh hội nhập. Cũng chính thực trạng ấy đã cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng của việc giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ ngày nay.

b. Các nghiên cứu về GTVHTT của Việt Nam trong bối cảnh HNQT

Trong một vài thập kỉ qua, có không ít các công trình nghiên cứu về GTVHTT Việt Nam trong thời kì hội nhập. Trong Tạp chí Triết học số 8 năm 2004, Nguyễn Trọng Chuẩn có bài viết “HNQT: Cơ hội và thách thức đối với giá trị truyền thống trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay” [5]. Trong bài viết này, tác giả đề cập đến những cơ hội, đến một số cái được và chủ yếu là những thách thức đối với các giá trị, nhất là các giá trị truyền thống, khi thực hiện hợp tác và HNQT trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay. Tác giả kết luận bài viết của mình bằng cách khẳng định “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực” theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc” có thể coi là một giải pháp hữu hiệu để phát huy vai trò động lực của các giá trị truyền thống cho sự phát triển và tiến bộ xã hội trong điều kiện toàn cầu hoá hiện nay.

Cũng nghiên cứu về vấn đề này, tác giả Hoàng Chí Bảo (2009) trong nghiên cứu: “Hệ GTVHTT Việt Nam trong đổi mới và hội nhập” [6] cho rằng: “Yêu nước và tình cảm yêu nước, thương người phát triển thành chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân đạo, đó không chỉ là một nét đẹp đạo đức, một nét văn hóa mà còn kết tinh thành giá trị bền vững của văn hóa truyền thống Việt Nam.” Tác giả khẳng định rằng, chính giá trị này làm nên sức sống của con người và dân tộc Việt Nam. Đây cũng là cội nguồn sức mạnh của bản lĩnh văn hóa Việt Nam cần phải phát huy trong HNQT ngày nay.

Các tác giả Phạm Minh Hạc và Nguyễn Khoa Điềm (2003) trong công trình “Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa” cho rằng: “Đặc điểm bền vững của nếp sống, đạo đức và giá trị truyền thống thể hiện ở các đức tính của con người Việt Nam như: Yêu nước nồng nàn, ý thức tự cường dân tộc, tinh thần cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lí, tính thực tiễn, cần cù và sáng tạo trong lao động...” [7, tr. 262].

Đề cập đến tầm quan trọng của các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, có thể kể đến công trình “Tìm hiểu GTVHTT trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa” [8] (Nguyễn Trọng Chuẩn, Phạm Văn Đức, Hồ Sĩ Quý (2002) đồng chủ biên). Trong công trình này, bên cạnh việc đề cập tới các khái niệm giá trị, giá trị truyền thống, các giá trị truyền thống Việt Nam, các tác giả cũng cho thấy vai trò động

lực, tầm quan trọng của văn hóa truyền thống trong quá trình phát triển đất nước. Theo đó, các tác giả cho rằng, khi tăng trưởng kinh tế nhanh với cơ chế thị trường mà tách rời cội nguồn văn hóa dân tộc, không dựa trên cơ sở kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thì chúng ta sẽ không tránh khỏi “lâm vào nguy cơ tha hóa”.

Như vậy, qua việc tìm hiểu các công trình nghiên cứu liên quan đến GTVHTT, đến GTVHTT trong thời kì hội nhập, có thể nhận xét như sau về đặc điểm các GTVHTT của dân tộc Việt Nam: Thứ nhất, giá trị đạo đức chiếm vị trí nổi bật. Thứ hai, chủ nghĩa yêu nước được khẳng định là giá trị cốt lõi, giá trị định hướng các giá trị khác. Thứ ba, những giá trị phổ biến của con người Việt Nam như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung; trọng nghĩa tình đạo lí, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động, ... cũng được đề cập và coi đó là những giá trị văn hoá truyền thống quý báu của dân tộc ta.

Ngoài ra, có thể thấy, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập, mặc dù một số giá trị cơ bản được lưu giữ, nhưng nhìn chung các tác giả đều khẳng định rằng, những chuyển biến trong giá trị từ truyền thống đến hiện đại càng bộc lộ rõ và việc biết phát huy kế thừa các GTVHTT sẽ là điều kiện cần để đất nước phát triển bền vững trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và HNQT.

2.2. Một số giá trị văn hóa truyền thống cần được giáo dục cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay

2.2.1. Lòng yêu nước

Yêu nước không phải là giá trị văn hóa chỉ riêng dân tộc Việt Nam mới có. Tuy nhiên, với dân tộc Việt Nam, yêu nước luôn là giá trị đứng đầu trong bảng giá trị văn hóa truyền thống. Đúng như tác giả Trần Văn Giàu (1987) đã từng nhận định, yêu nước là “Tiêu điểm của các tiêu điểm, giá trị của các giá trị”, là “Động lực tinh cảm lớn nhất của đời sống dân tộc, đồng thời là bậc thang cao nhất trong hệ thống các giá trị đạo đức của dân tộc ta” [2].

Suốt hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, yêu nước đã trở thành một trong những tài sản quý, một giá trị văn hóa thiêng liêng góp phần làm nên bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Lịch sử Việt Nam suốt mấy nghìn ấy rất đáng tự hào với nhiều chiến công hiển hách, những mốc son, dấu ấn đáng nhớ ấy là kết tinh của lòng yêu nước, ý thức tự tôn, tự hào dân tộc, tinh thần chiến đấu, sự hi sinh anh dũng của biết bao thế hệ đi trước, đặc biệt là tấm gương đã ngã xuống vì quê hương, đất nước của những anh hùng dân tộc trong lịch sử Việt Nam. Không chỉ trong những lúc đất nước có chiến tranh, lòng yêu nước đã trở thành triết lí sống và thành phương châm ứng xử, chỉ dẫn hành động của con người Việt Nam.

Lòng yêu nước ở Việt Nam, theo nhiều nhà nghiên cứu đã được nâng lên thành “chủ nghĩa yêu nước”. Với hoàn cảnh rất đặc thù của dân tộc Việt Nam là luôn phải chống thiên tai và chống ngoại xâm, chủ nghĩa yêu nước của Việt Nam được hình thành và nuôi dưỡng. Việt Nam là một trong số ít các dân tộc mà thời gian chống giặc ngoại xâm lại chiếm đến gần nửa chiều dài lịch sử dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước

truyền thống Việt Nam là cơ sở của chủ nghĩa anh hùng, tinh thần đoàn kết, đức tính cần cù, chịu khó, lối sống lành mạnh, lạc quan, yêu đời của nhân dân Việt Nam, làm nên cốt cách Việt Nam. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam không chỉ là một giá trị, mà điều quan trọng hơn nữa nó còn là cội nguồn, cơ sở của hàng loạt các giá trị khác nhất là các giá trị văn hóa.

Có thể nói, chủ nghĩa yêu nước là nguồn sức mạnh vô địch giúp cho nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, chiến thắng mọi thiên tai, địch hoạ, vững vàng tiến lên phía trước. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam được hình thành từ rất sớm, được thử thách và khẳng định qua bao thăng trầm của lịch sử, được bổ sung, phát triển qua từng thời kì theo yêu cầu phát triển của dân tộc và thời đại, đã trở thành một trong những giá trị văn hóa truyền thống cao quý và bền vững nhất cần được giáo dục cho thế hệ trẻ của dân tộc ta.

2.2.2. Tinh thần đoàn kết

Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng dân tộc sâu sắc là một GTVHTT của dân tộc ta mà ngày nay vẫn cần được giữ gìn và phát huy. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Trước lúc đi xa, Người còn nhấn nhủ: “Đoàn kết là một truyền thống cực kì quý báu của Đảng và của dân ta”.

Tinh thần đoàn kết là nhân tố tinh thần được bắt nguồn từ chủ nghĩa yêu nước và trở thành động lực thúc đẩy quá trình phát triển của lịch sử dân tộc. Trong hoàn cảnh luôn luôn phải chống lại giặc ngoại xâm, truyền thống này được hình thành và củng cố. Trong thử thách đầy khắc nghiệt ấy, nhờ đoàn kết một lòng, nhân dân ta mới có sức mạnh để bảo tồn dân tộc, phát triển sản xuất. Trong chiến đấu chống kẻ thù xâm lược, nhân dân ta nhận thức sâu sắc rằng “Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết”, “Một cây làm chẳng nên non. Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”. Nhờ đoàn kết, cha ông ta đã tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả cộng đồng dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sức mạnh to lớn ấy đã giúp dân ta đánh thắng mọi thế lực ngoại xâm. Lịch sử dân tộc đã chỉ ra rằng, nếu chúng ta không thực hiện được đoàn kết toàn dân, chia rẽ nội bộ thì sẽ đặt đất nước trước sự tồn vong. Chiến thắng của nhà Trần trước quân Nguyên Mông, của dân tộc ta trước thực dân Pháp, đế quốc Mĩ là những trang sử hào hùng minh chứng cho vai trò của tinh thần đoàn kết - một giá trị cốt lõi của dân tộc ta cần được truyền lại cho thế hệ sau.

Có thể thấy, tinh thần đoàn kết cộng đồng hình thành một cách tất yếu và đáp ứng đòi hỏi khách quan của lịch sử. Đoàn kết sẽ là nguồn sức mạnh to lớn để nhân dân ta đánh thắng mọi kẻ thù xâm lăng. Ngoài ra, có thể khẳng định, tinh thần ấy của nhân dân ta chính là một trong những nguồn nội lực to lớn trong sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước trong bối cảnh HNQT, trong đó thanh niên, SV đóng một vai trò quan trọng.

2.2.3. Lòng nhân ái

Bên cạnh lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết thì lòng nhân ái là một giá trị văn hóa tinh thần truyền thống rất nổi bật của dân tộc ta. Nhân ái được hiểu là yêu thương con người. Giá trị này được nảy sinh và nuôi dưỡng bắt nguồn từ hoàn cảnh chống giặc ngoại xâm liên tục và từ cuộc sống vất vả, khó khăn hàng ngày của nhân dân ta. Dưới ách áp bức, bóc lột và đô hộ của kẻ thù, cộng với thiên tai, dịch bệnh thường xuyên đã khiến dân ta trải qua trăm ngàn cực khổ. Trong hoàn cảnh ấy, họ cảm thấy thương mình và thương những người cùng cảnh ngộ. Tình yêu thương giữa người và người của dân ta được thể hiện qua những câu tục ngữ từ ngàn xưa của ông cha “Thương người như thể thương thân”, “Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”, “Nhường cơm sẻ áo”, “Lá lành đùm lá rách”, “Lá rách ít đùm lá rách nhiều” ... đã trở thành nguồn sức mạnh để dân ta vượt qua khó khăn, gian khổ. Giá trị văn hóa này đã trở thành nếp nghĩ, cách ứng xử, triết lý sống giữa người dân Việt Nam với nhau. Khi nho giáo và phật giáo du nhập vào đất nước ta thì quan niệm “nhân” của Nho giáo và “từ bi” của Phật giáo đã có ảnh hưởng khá sâu sắc đến lòng nhân ái của người Việt. Tuy nhiên, theo Võ Văn Thắng (2006): “Ảnh hưởng đó bị khúc xạ bởi sự chất lọc những nhân tố thích hợp cùng với sự Việt hoá “từ bi” của Phật giáo, “nhân” của Nho giáo, tạo nên một nét riêng cho lòng nhân ái của người Việt Nam” [9].

Lòng nhân ái giữa người và người trong xã hội Việt Nam được thể hiện trong các mối quan hệ từ gia đình, làng xóm đến cộng đồng xã hội. Ở gia đình, trách nhiệm của bố mẹ là chăm lo cho con cái từ khi còn nhỏ, trách nhiệm của con cái là vâng lời, chăm sóc bố mẹ. Trách nhiệm của anh chị em với nhau là phải biết yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau “Chị ngã, em nâng”, “Anh em như thể chân tay/Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần”, ... Mỗi quan hệ với hàng xóm cũng được người Việt Nam cũng đặc biệt coi trọng thông qua các câu tục ngữ như “Bán anh em xa, mua láng giềng gần”, “Chín bỏ làm mười” “Tối lửa tắt đèn có nhau”, ... Đối với những người trong cùng một nước thì nhân dân ta luôn tâm niệm: “Nhiều điều phải lấy giá gương/Người trong một nước phải thương nhau cùng”, hay “Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”.

Lòng nhân ái của dân tộc ta còn bao hàm cả lòng vị tha “Mở đường hiếu sinh” với kẻ thù một khi chúng đã bị thất bại, hay khoan dung với những kẻ lầm đường lạc lối, khi họ biết trở về với chính nghĩa “Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại”. Giá trị văn hóa này cũng chính là cơ sở cho lòng yêu chuộng hòa bình của nhân dân, đất nước và con người Việt Nam hiện nay.

Như vậy, nhân ái là một GTVHTT cực kì quý báu của dân tộc Việt Nam, là nguồn gốc, là cơ sở sâu xa và bền vững của chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, chủ nghĩa nhân đạo hiện thực. Người dân Việt Nam nói chung và thế hệ trẻ nói riêng, đặc biệt là SV phải có trách nhiệm kế thừa và phát huy nó lên một tầm cao mới.

2.2.4. Tinh cần cù, sáng tạo trong lao động

Tinh cần cù trong lao động sáng tạo của cải vật chất và tinh thần cũng là một GTVHTT rất đáng chú ý trong GTVHTT của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam mà ngày nay người dân Việt Nam nói chung và SV nước ta nói riêng cần phải bảo tồn và phát huy. Giá trị này xuất phát từ thực tế nước ta là một nước nông nghiệp, người dân chủ yếu làm nghề nông trong trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt. Ngoài ra, hoàn cảnh chống quân xâm lược triền miên cũng đã khiến nền kinh tế nước ta thời điểm đó trì trệ, đức tính cần cù vừa là điều kiện để đảm bảo sự tồn tại của con người và sự phát triển của nền kinh tế. Điều kiện, hoàn cảnh đó đòi hỏi con người phải không quản ngại “Một nắng hai sương”, “Đổ mồ hôi, sôi nước mắt, có sự nỗ lực khắc phục để tiến lên, đối mặt với thử thách, tìm cách chinh phục, cải tạo tự nhiên, từng bước tự khẳng định mình trên con đường tiến hóa của dân tộc. Nhân dân ta luôn ý thức được rằng lao động cần cù là nguồn gốc của mọi của cải và hạnh phúc. Họ luôn nhắc nhở nhau rằng “Kiến tha lâu đầy tổ”, “Năng nhặt chặt bị”, hay động viên nhau “Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu”. Ngoài ra, các hình ảnh như “Cày đồng đang buổi ban trưa”, “Ăn cơm bằng đèn, đi cấy sáng trăng” hay “Tát nước đêm trăng” cũng thể hiện khá rõ đức tính này.

Qua bao thăng trầm trong lịch sử đấu tranh và sản xuất của nhân dân ta luôn ý thức đề cao lao động, chống thói lười biếng. Điều này được thể hiện qua thái độ phê phán thói lười biếng “Ăn không ngồi rồi” hay “Ăn no lại nằm”, và coi đây là nguồn gốc dẫn đến “Nhàn cư vi bất thiện”. Chính vì lẽ đó, nhân dân ta luôn đề cao phẩm chất bên trong - trước hết là sự cần cù, siêng năng hơn dáng vẻ bề ngoài “Cái nết đánh chết cái đẹp”.

Tóm lại, cần cù, sáng tạo là một GTVHTT đã có từ bao đời của dân tộc ta, là nguồn gốc để người Việt Nam có được thành công trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Vì lẽ đó, cần cù, sáng tạo trong lao động nói chung và học tập nói riêng là một GTVHTT của dân tộc cần được các thế hệ nối tiếp nhau giữ gìn, bồi đắp và phát triển.

3. Kết luận

SV là thế hệ làm chủ tương lai, là nguồn nhân lực chất lượng cao tiềm năng của mỗi quốc gia. Trong quá trình toàn cầu hóa và HNQT - quá trình mà việc tiếp xúc, giao thoa và chịu ảnh hưởng của nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới là không thể tránh khỏi thì giáo dục GTVHTT là một nội dung quan trọng. Nó có tác dụng rất lớn trong việc định hướng nhân cách, lối sống cho SV. Những GTVHTT cốt lõi của dân tộc bao gồm lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái, tinh cần cù, sáng tạo trong lao động chính là hành trang để SV trở thành chủ nhân tương lai trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và HNQT.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Huy Lê - Vũ Minh Giang (Chủ biên), (1994), *Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam hiện nay*, Chương trình Khoa học công nghệ cấp Nhà nước KX.07, đề tài KX07-02, tập I, Hà Nội.
- [2] Trần Văn Giàu, (1987), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Quang Ngọc, (2007), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, tái bản lần thứ 7, tr.398, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Hồng Phong, (1999), *Văn hóa phát triển*, in trong Lê Quang Trang - Nguyễn Trọng Hoàng (tuyển chọn và giới thiệu), *Những vấn đề văn hóa Việt Nam hiện đại*, tr.184-189, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Trọng Chuẩn, (2004), *Hội nhập quốc tế: Cơ hội và thách thức đối với giá trị truyền thống trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay*, Tạp chí Triết học, số 8.
- [6] Hoàng Chí Bảo, (2009), *Hệ giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*, Tạp chí Cộng sản, số 7 (175).
- [7] Phạm Minh Hạc - Nguyễn Khoa Điềm, (2003), *Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Trọng Chuẩn - Phạm Văn Đức - Hồ Sĩ Quý, (2002), *Tìm hiểu giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Võ Văn Thắng, (2006), *Nhân ái - “Một giá trị văn hóa truyền thống cần kế thừa và phát huy trong việc xây dựng lối sống ở Việt Nam hiện nay”*, Tạp chí Triết học, số 7, tr.182.
- [10] Hà Thị Thùy Dương, (2015), *Bàn thêm về các giá trị văn hóa tinh thần truyền thống của Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo Hệ giá trị Việt Nam trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

EDUCATING STUDENTS ABOUT VIETNAM’S TRADITIONAL CULTURAL VALUES IN THE CONTEXT OF INTERNATIONAL INTEGRATION

Nguyen Thi Thu Huyen

Vietnam National University, Hanoi
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam
Email: ntthuyen@isvnu.vn

ABSTRACT: *Traditional cultural values are considered to be the meaningful and positive values as well as the potential motivation for the development of any nation. These values have been shaped, conserved and passed to a lot of generations. This article summarizes the different viewpoints of many researchers about Vietnam’s traditional cultural values and these values in the context of international integration. In addition, this article proposes four core traditional cultural values which students should be educated about, including: patriotism, solidarity, kindness along with diligence and creation at work. The article confirms that educating students about traditional cultural values is significant for the stable development of our country.*

KEYWORDS: Traditions; cultural values; traditional cultural values; international integration.